

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**

Bản án số: 354/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 9 năm 2024

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bông, ông Lê Văn Hoan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2024. Tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 219/2024/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 29/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2024/QĐHPT ngày 13/8/2024 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: anh Lương Trọng T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 4, xã HN, huyện TN, tỉnh Phú Thọ

+ Bị đơn: chị Phương Thanh T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn VK, xã CL, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

(Anh T có mặt, chị T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lương Trọng T trình bày: Anh và chị T1 kết hôn năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã HN, huyện TN, tỉnh Phú Thọ. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chung sống tại thôn VK, xã CL, huyện Ba Vì. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì mâu thuẫn căng thẳng. Vợ chồng bất đồng quan điểm, không có

tiếng nói chung, thường xung đột cãi chửi và xô xát với nhau, Nguyên nhân là do sự khác biệt trong suy nghĩ, tính cách, vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống chung tại gia đình nhà vợ khiến cả hai vợ chồng đều không thoải mái. Anh T đã trở về huyện TN, tỉnh Phú Thọ sinh sống từ cuối năm 2018 cho đến nay. Chị T1 tiếp tục sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn VK, xã CL, huyện Ba Vì. Vợ chồng không thường xuyên liên lạc, đã sống ly thân được 4 năm nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị ly hôn với chị T1.

Con chung: Vợ chồng có một con chung là Lương Thị Thanh Tr, sinh ngày 16/7/2018; Hiện cháu Tr đang sống cùng chị T1 và gia đình chị T1 tại thôn VK, xã CL, huyện Ba Vì, Hà Nội. Anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Tr, tuy nhiên nếu chị T1 có nguyện vọng muốn nuôi con và chăm sóc được cho cháu Tr phát triển bình thường thì anh cũng đồng ý để chị T1 được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tr đến khi trưởng thành. Anh T xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay điều kiện kinh tế khó khăn.

Tài sản chung, nợ chung, tài sản riêng: Anh T xác định không có.

Trong quá trình tố tụng, từ khi Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo pháp luật tố tụng, chị T1 đã được triệu tập nhiều lần, được nhận thông báo thụ lý vụ án và các thông báo của Tòa án nhưng vắng mặt không lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành làm việc, chính quyền địa phương xã CL và xác minh tình trạng hôn nhân của anh T và chị T1, Chính quyền địa phương cùng mẹ đẻ của chị T1 là bà Lê Thị Liên cho biết: Chị T1 và anh T có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện TN, tỉnh Phú Thọ vào năm 2017 và chuyển về sinh sống cùng nhau tại xã CL, huyện Ba Vì từ đó cho đến nay. Hai anh chị sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi chửi, xô xát, không quan tâm, không tôn trọng nhau. Chị T1 và anh T đã sống ly thân được gần 04 năm nay. Nay anh T xin ly hôn chị T1 đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Chị T1 và anh T có một con chung là cháu Lương Thị Thanh Tr, sinh năm 2018 ; Hiện nay cháu Tr đang sống cùng chị T1 và được chị T1 cùng gia đình chăm sóc chu đáo. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Tòa án đã tổ chức các phiên họp hòa giải tại Trung tâm hòa giải và trong giai đoạn tố tụng, tuy nhiên chị T1 vắng mặt. Vụ án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa,

Anh Lương Trọng T giữ nguyên quan điểm, chị T1 vắng mặt.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

+ **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ **Về nội dung vụ án:** Đề nghị cho anh T được ly hôn với chị T1. Giao Lương Thị Thanh Tr, sinh ngày 16/7/2018 cho chị T1 nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T đến khi có yêu cầu mới. Tài sản chung, riêng, nợ chung: không xem xét. Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị T1 cùng có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì theo quy định tại khoản 1 điều 35 BLTTDS. Chị T1 đã nhận được các thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T1 vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt chị Phương Thanh T1.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị T1 kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã HN, huyện TN, tỉnh Phú Thọ ngày 02/10/2017 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung gia đình, sự khác biệt về suy nghĩ, quan điểm và tính cách, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, cảm thông cho nhau, không chung chí hướng xây dựng hạnh phúc gia đình, sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nên chấp nhận cho anh T được ly hôn chị T1 là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh T và chị T1 có một con chung là cháu Lương Thị Thanh Tr, sinh ngày 16/7/2018. Hiện nay cháu Tr đang sống cùng chị T1 và gia đình chị

T1 tại ngôi nhà của bố mẹ chị T1 ở thôn VK, xã CL, cháu Tr được chị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển bình thường. Chị T1 có thu nhập, có khả năng đảm bảo các điều kiện chăm sóc cho con chung. Mặt khác, anh T tự nguyện giao con chung cho chị T1 nuôi dưỡng đến khi có quyết định thay đổi khác. Vì vậy cần giao cháu Tr cho chị T1 nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, anh T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Anh T xác định không có; Chị T1 chưa có lời trình bày nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Trọng T được ly hôn với chị Phương Thanh T1.

2. Về con chung: có một con chung là Lương Thị Thanh Tr, sinh ngày 16/7/2018. Giao cháu Tr cho chị Phương Thanh T1 được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có yêu cầu mới.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Lương Trọng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì ngày 06/6/2024 theo biên lai số 0014185.

5. Quyền kháng cáo: Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã HN
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã HN
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Ba Trại.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Đông Thái.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Phú Cường.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã CL.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- UBND xã Thái Hòa.
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Trọng Đức

